|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT NGHI LỘC  **CỤM 1** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CỤM**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **Môn: Ngữ văn 9**  ***Thời gian: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)*** |

**Phần : Đọc - hiểu:*(4.0 điểm):*** Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi 1 đến 5.

Là cội nguồn. Tổ quốc là một tình yêu bắt nguồn từ mọi tình yêu. Là sự thân thiết, gần gũi. Tổ quốc là nhà. Người Việt mình dùng từ “nhà” chung cho cả hai khái niệm “house” và “home”. Những người con đi học xa Tổ quốc thường hỏi nhau không biết tình hình ở nhà thế nào rồi? Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, làrất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này.

Tổ quốc có hương. Mùa hạ hương lúa, mùa thu hương cốm. Mùi lá mùi già đêm giao thừa. Dù ở đâu xa, nghe hương Tổ quốc, có thể nhận ra dáng hình một tình yêu. Tổ quốc có màu. Màu xanh của núi, của cây. Màu vàng của rơm của rạ. Màu đỏ của đất Tây Nguyên. Màu trắng của động cát Quảng Bình, của đồng muối Năm Căn...Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này. Ngay cả tình yêu cũng mặn nồng.

Từ Đồng bào được viết hoa, vì đó là danh từ riêng chỉ có Tổ quốc ta mới có. Yêu Đồng bào là thương những đôi chân lam lũ. Là yêu những cái tên người ấp ủ hy vọng, là Hạnh, là Phúc, là Thịnh, là Vượng. Những cái tên người có ký ức xót xa, ký ức tự hào, là Thống là Nhất, là Quốc là Khánh...

Tổ quốc, Đồng bào là tình yêu, là trách nhiệm. Mỗi người hãy mở một ngăn “thư mục” trong trái tim để chứa rất nhiều file của tình yêu nặng trĩu này. Để rồi mình tự nghĩ, ngày mai mình sẽ là ai trong đất nước này? Mình sẽ làm gì cho xứ sở mình yêu thương? Khi chữ S nằm ngang nhìn tứ phía ngoài Tổ quốc sẽ là một dấu tương đương. Là trăn trở khi nào thì mới ngang hàng “sánh vai” với nhiều nước khác?

Ngày hôm nay, yêu Đồng bào là yêu cả bạn bè của Đồng bào mình nữa, để hội nhập kinh tế, để làm bạn với năm châu. Để nâng giá thương hiệu “Việt Nam” trong mắt bạn bè quốc tế.

(Trích *Yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào, từ nhận thức đến hành động*- Đoàn Công Lê Huy)

**Câu 1**. Xác định luận đề?

**Câu 2.** Theo tác giả Tổ quốc là gì?

**Câu 3**. Phân tích hiệu quả của biện pháp liệt kê trong câu “ Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này”.

**Câu 4**. Em hiểu như thế nào về lời của tác giả: “Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này”?

**Câu 5**. Em có đồng tình với cảm nhận của tác giả về “hương vị” của Tổ quốc không? Vì sao?

**Phần viết II:*(16,0 điểm)***

**Câu 1*(6,0 điểm):*** Từ nội dung đoạn trích trong phần Đọc hiểu, emhãy viết bài văn nghị luận với chủ đề: **Cội nguồn trong ta.**

**Câu 2 *(10,0 điểm):***Có ý kiến cho rằng: *Mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống*. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ nhận địnhqua truyện ngắn *Một bữa no* của nhà văn Nam Cao.

**Một bữa no**

(Lược đoạn đầu: Con trai bà lão mất, con dâu đi lấy chồng mới, bà lão phải làm lụng nuôi đứa cháu gái. Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Công việc buôn bán, cuộc sống của bà ngày càng khó khăn. Hơn ba tháng nay, bà lão chỉ ăn bánh đúc. Mới đầu, còn đuợc ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Rồi bà quyết định đến nhà bà phó Thụ để thăm đứa cháu gái)

Cái đĩ vừa trông thấy bà, mừng rối rít. Nó cười rồi nó khóc chẳng biết vì sao cả. Nhưng đôi mắt khoằm khoặm của bà phó Thụ dội nước vào lòng nó. Nó tự nhiên ngượng nghịu. Nó không dám xoắn xuýt bà nó nữa. Nó cúi đầu, khẽ hỏi:

- Bà đi đâu đấy?

- Bà đến xin bà phó một bữa cơm ăn đây! Bà đói lắm.

Câu nói rất thật thà ấy, bà lão dùng giọng đùa mà nói. Như thế người ta gọi là nửa đùa nửa thật. Một cách lấp liếm cái ý định của mình bằng cách nói toạc nó ra. Cái đĩ bế em, dắt bà ra đầu chái, để không bị ai nhìn nữa…

- Da bà xấu quá! Sao bà gầy thế?

- Chỉ đói đấy thôi, cháu ạ. Chẳng sao hết.

- Lớp này bà ở cho nhà ai?

- Chẳng ở với nhà ai.

- Thế lại đi buôn à?

- Vốn đâu mà đi buôn? Với lại có vốn cũng không đi được. Người nhọc lắm.

- Thế thì lấy gì làm ăn?

- Chỉ nhịn thôi chứ lấy gì mà ăn!

Bà cháu mới kịp trao đổi với nhau từng ấy câu thì bà phó đã the thé hỏi:

- Nó bế em đi đâu rồi?

Ấy là dấu hiệu bà sắp gọi. Cái đĩ vội đặt em xuống đất, bảo:

- Bà giữ nó hộ con một tí.

Nó cởi dải yếm lấy ra một cái túi rút con con. Trong túi xóc xách mấy đồng trinh. Nó rút ra, đếm lấy hai xu, giúi cho bà…

- Con biếu bà để bà ăn bánh đúc. Bà về đi!

Tiếng bà phó giục:

- Cái đĩ đi đâu rồi? Đem em về đây, rồi quét nhà, dọn cơm.

- Vâng!

Nó tất tưởi bế em chạy về. Bà lão hãi chó, lẽo đẽo đi theo cháu. Bà phó trông thấy mà lộn ruột. Bà xa xả:

- Bà đừng theo đít nó thế. Bà cứ ngồi một chỗ rồi mà ăn cơm, Khiếp thật thôi!

- Vơơơng!…

Bà lão “vâng” thành một tiếng rên. Bà vào nhà, ngồi xón vén vào một xó ngay xuống đất. Bà phó cất lấy con. Cái đĩ lụt cụt chạy xuống nhà dưới. Một lát sau, tiếng đũa bát bắt đầu lạch cạch… Bà phó bảo:

- Bà xuống dưới này mà ăn cơm.

(Lược một đoạn: Bà lão ngồi ăn cơm với cái đĩ, nhà bà phó Thụ và bà ăn rất nhiều)

Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!…

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch. Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quắn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!…

(Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao)

**Chú thích:**

*Nam Cao là cây bút truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có sở trường viết về người nông dân và người trí thức nghèo trước CMT8. Những trang viết của ông luôn xoáy sâu vào hiện thực nhức nhối của đời sống để từ đó bật lên tấm lòng thương người, thương đời sâu sắc. Như chính quan niệm cầm bút của ông “Nghệ thuật không phải là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than.”, truyện ngắn “Một bữa no” được coi là tác phẩm tiêu biểu cho mảng đề tài viết về người nông dân.*

**-----------------------Hết-------------------------**

Họ và tên...............................................................Số báo danh:..............................

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

*Hướng dẫn chấm* chỉ nêu một số nội dung cơ bản, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Sẵn sàng chấp nhận các ý tưởng và cách trình bày mới mẻ, miễn là hợp lí, thuyết phục.

2. Điểm toàn bài là 20,0 điểm chiết đến 0,25 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **Đọc - hiểu** | **4,0** |
| 1 | Tổ quốc - tình yêu và trách nhiệm. | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả, “Tổ quốc” là cội nguồn, là một tình yêu bắt nguồn từ mọi tình yêu; là sự thân thiết, gần gũi, là nhà. Tổ quốc còn là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này. | 0,5 |
| 3 | - Biện pháp liệt kê: Liệt kê những đặc điểm/ biểu hiện/ khía cạnh...của Tổ quốc.  - Hiệu quả:  + Làm phong phú thêm cho những cách định nghĩa khác nhau của tác giả về Tổ quốc: Tổ quốc không chỉ là những gì thiêng liêng, cao cả, to lớn, Tổ quốc còn hiện ra với những điều giản dị như sương, nắng, với tình cảm sẻ chia giữa con người với con người và với sự tồn tại của tất cả mọi con ngưởi.  + Làm cho câu văn giàu nhạc điệu, sinh động, hấp dẫn, gây ấn tượng cho người đọc.  + Khuyên các bạn trẻ biết yêu quý và tự hào về Tổ quốc Việt Nam, đồng thời phát huy sức trẻ để cống hiến cho đất nước. | 1,0 |
| 4 | Em hiểu là: Vị của Tổ quốc nằm chính trong từng mảnh đất, từng nơi chốn trên mọi miền Tổ quốc. Nhưng đó còn là vị mặn bởi mùi vị ấy nằm trong chính những con người đã làm ra Tổ quốc, đã đóng góp sức mình một cách thầm lặng cho Tổ quốc: đó là những con người đã tần tảo, vất vả mà đổ những giọt mồ hôi trong lao động là những con người đã đổ bao máu và nước mắt trong những năm tháng chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc. | 1,0 |
| 5 | - HS bày tỏ qua điểm: đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình, vừa không đồng tình.  - Lí giải quan điểm sao cho hợp lý  Ví dụ:  - Em đồng tình với quan điểm trên, vì:  + Đó hương vị vô cùng giản dị, gần gũi nhưng lại rất đỗi thiêng liêng, cao cả, to lớn.  + Đó như cội rễ, nguồn gốc của mình không có hương vị ấy sẽ không có chúng ta trên đời này;  + Hương vị đó mang đến cho em hiểu biết về nhọc nhằn của Tổ quốc, giúp em lớn khôn, trưởng thành;  + … | 1,0 |
|  | **Viết** | **16,0** |
| **Câu 1** | Từ nội dung bài thơ trong phần Đọc hiểu, emhãy viết bài văn nghị luận với chủ đề: **Cội nguồn trong ta.** | **6,0** |
|  | a.*Đảm bảo cấu trúc văn bản nghị luận, mở bài nêu được vấn đề, thân bài làm sáng tỏ vấn đề đã nêu và kết thúc vấn đề*. | 0,25 |
|  | b.*Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Cội nguồn trong ta. | 0,25 |
|  | c. *HS lựa chọn các thao tác lập luận khác nhau nhưng phải làm rõ được vấn đề nghị luận.*  Có thể triển hai theo hương sau:  \* Giải thích và bày tỏ quan điểm  - Vậy, cội nguồn là gì? Là nguồn gốc một cá nhân, một gia đình, một văn hoá hoặc một xã hội…  - Cội nguồn đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc cá nhân, giúp con người nhận thức về nguồn gốc của mình và có một cơ sở vững chắc để định hình hành vì và quyết định hướng đi trong cuộc sống. “Dù cây vươn cao bao nhiêu, lá bao giờ cũng rụng về cội”  - Bàn luận về vai trò của cội nguồn  \* Vậy vì sao cội nguồn lại quan trọng với mỗi chúng ta đến thế?  + Cội nguồn giúp chúng ta xác định bản sắc cá nhân. Mỗi gia đình như một sợi chỉ trên tấm thảm Đất nước và qua những sợi chỉ đó, bản sắc cá nhân của ta được thêu dệt nên và trở nên đặc biệt.  + Cội nguồn cũng đồng thời đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành giá trị đạo đức cũng như tính cách của chúng ta và giúp ta định hướng được lối đi trong cuộc sống.  + Bên cạnh đó, cội nguồn cũng có khả năng gắn kết chúng ta với cộng đồng và xây dựng tinh thần đồng đội.  …  *(HS lấy được dẫn chứng và phân tích)*  \*Mở rộng vấn đề, phê phán  -Trong cuộc sống hiện nay vẫn còn có nhiều người sống lạnh lùng, thờ ơ và vô ơn đối với những gì bản thân đang được hưởng, họ coi đó là những điều có sẵn, lại có những người chạy theo lối sống phương Tây mà bỏ quên đi những truyền thống văn hóa dân tộc,… những người này đáng bị phê phán và chỉ trích.  - Truyền thống, cội nguồn là thứ cần phải gìn giữ, nhưng cũng cần phải lựa chọn những thứ phù hợp với hiện đại, thực tế ngày nay. Vì thế khi tìm hiểu về cội nguồn, chúng ta cũng cần phải chọn lọc những thứ phù hợp để tiếp thu để từ đó có thể mở rộng hiểu biết và ý thức về việc trân trọng cội nguồn của mỗi cá nhân con người  \* Rút ra bài học nhận thức và hành động  - Tìm hiểu và hiểu rõ cội nguồn của chúng ta giúp ta xác định được mục tiêu và hướng đi tạo nên sự nhất quán và sự gắn kết trong cộng đồng. Qua cội nguồn chúng ta có thể tìm thấy sự tự tin nhận thức về giá trị cá nhân và sự tôn trọng đối với người khác.  - Hãy trân trọng và khám phá cội nguồn của chúng ta vì nó là một nguồn sức mạnh và tầm quan trọng đối với sự phát triển và hạnh phúc của mỗi cá nhân. Câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là lời răn dạy ý nghĩa về tình yêu đất nước, tinh thần hướng về cội nguồn cho các thế hệ trẻ hôm qua, hôm nay và mai sau: “Các vua Hùng đã có công dựng nước Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. | 5,0 |
|  | d. Sáng tạo:Cách diễn đạt độc đáo, linh hoạt, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề. | 0,25 |
|  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **Câu 2** |  | **10,0** |
|  | **a,***Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận*: hoàn chỉnh về cấu trúc | 0,5 |
|  | **b,** *Xác định được yêu cầu của đề*: làm sáng tỏ nhận đinh *Mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống* | 0,5 |
|  | c.Học sinh viết được bài văn nghị luận về một ý kiến văn học | 8,0 |
|  | - Dẫn dắt và nêu nhận định, phạm vi dẫn chứng  - Giải thích nhận định:  *+ Tác phẩm văn học:* là công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hoặc tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát bằng hình tượng về cuộc sống con người, biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ của chủ thể trước thực tại.  + Tác phẩm văn học chân chính là tác phẩm có giá trị nhân văn sâu sắc, vì cuộc đời, vì con người, đem đến cho người đọc “lời đề nghị về lẽ sống” như: một cách ứng xử, một lí tưởng sống, một triết lí sống hay lời bày tỏ tình yêu với cuộc sống, lòng căm phẫn trước những điều xấu xa…  =>Ý kiến khẳng định đặc trưng chức năng cao quý của văn học trong việc bồi đắp và định hướng giá trị sống cho con người  - Bàn luận Vì sao “mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một lời đề nghị về lẽ sống?”  + Văn học bắt nguồn từ cuộc sống nhưng cũng thể hiện nhu cầu bày tỏ, chia sẻ cảm xúc hay quá trình nghiền ngẫm, lí giải hiện thực của nhà văn  + Mỗi tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng gửi gắm thông điệp về lẽ sống, có khả năng tác động mạnh mẽ đến người đọc, khơi gợi cuộc đấu tranh bên trong tâm hồn để lựa chọn những giá trị tích cực đẹp đẽ  - Chứng minh: Truyện ngắn “Một bữa no” được coi là tác phẩm tiêu biểu cho mảng đề tài viết về người nông dân của nhà văn Nam Cao. Tác phẩm chính là một lời đề nghị sống mà Nam Cao gửi đến người đọc.  Ý 1: Một bữa no là lời đề nghị về một cuộc sống mà người nông dân không còn bị cái đói, cái khổ ghì sát đất.  - Truyện ngắn “Một bữa no” cũng nằm trong đề tài ấy, truyện đi sâu khai thác nỗi khốn cùng của người nông dân vì miếng cơm manh áo, vì cái đói.  - Không chỉ cảm thương cho những bất hạnh, khổ đau của người nông dân, trong truyện, ta còn nhận thấy một lời “đề nghị” cần lên án tầng lớp địa chủ, cường hào ở địa phương qua hình ảnh nhân vật bà phó Thụ  Ý 2: Lời đề nghị về cuộc sống được Nam Cao thể hiện qua những hình thức nghệ thuật độc đáo.  - Cốt truyện đơn tuyến  - Tình huống độc đáo “Một bữa no”  - Khắc họa nhân vật điển hình về người nông dân  - Ngôi kể thứ 3, lời kể đan xen lời đối thoại; sử dụng ngôn ngữ bình dân đối với người người nông dân – gọi cháu là cái đĩ, ngôn ngữ của bà phó Thụ thì rõ ra kẻ bề trên, có tiền có quyền, hống hách, trịch thượng, coi thường kẻ dưới, coi thường người già nghèo khổ  Ý 3. Đánh giá nhận đinh.Khẳ ng định lại vấn đề | 0,5  1,0  0,5  2,5  2  1,5 |
|  | **d,** *Sáng tạo*: Có cách diễn đạt sáng tạo | 0,5 |
|  | **e,** *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo đúng quy tắc tiếng Việt | 0,5 |

................... Hết……………..